TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 70/2018/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Đinh Công Hiến**

Ông **Đinh Duy Quyết**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Trần Hồng Minh** - Kiểm sát viên

Ngày 27/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2018/HSST ngày 02/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh năm 1998; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn H, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị P; vợ Trần Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/8/2018 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị **Trần Thị Hường,** sinh ngày 22/8/2000; trú tại thôn H, xã G, huyện V, tỉnh N. (Có mặt tại phiên toà).

*** Người làm chứng:**

Anh **Mai Văn Cảnh**, sinh năm 1984. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh **Đỗ Thanh Tùng**, sinh năm 1984. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Hữu N là người sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/8/2018, Nam đã điều khiển xe mô tô BKS 35B2 – ***** từ nhà ở thôn H, xã G, huyện V đến khu vực chân cầu N thuộc xã Y, huyện Ý, tỉnh N để tìm mua ma túy. Tại đây, Nam đã gặp và mua của một người đàn ông (*không rõ lai lịch*) đứng ở ven đường 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2,5)cm, trên miệng

túi có đường viền chỉ màu xanh, bên trong đựng các tinh thể màu trắng với giá 300.000 đồng. Xác định đó là túi ma túy đá nên N cầm trên tay trái và điều khiển xe mô tô quay về nhà. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến ngã ba đường trục thôn H, xã G, huyện V, N dừng xe để hút thuốc lá thì gặp Tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi của mình, N đã tự nguyện giao nộp túi ma túy đá đang cầm ở tay trái cho Tổ công tác và khai nhận đó là túi ma túy đá N vừa đi mua, cất giấu mang về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ của Nam 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2,5)cm, trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh, bên trong đựng các tinh thể màu trắng. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen, BKS 35B2 – ***** và 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen, có kẻ sọc trắng đen, đều đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tiến hành niêm phong các tinh thể mầu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu N, lấy mẫu giám định để gửi đi xác định trọng lượng và giám định chất ma túy. Ký hiệu M.

Ngày 29/8/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu N ký hiệu M. Kết quả: M có khối lượng 0,3815 gam.

Tại bản kết luận giám định số 170/KLGĐ-PC09-MT ngày 29/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể mầu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3815 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2680 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS-GV ngày 02/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Nguyễn Hữu N*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trần Thị H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Chị và Nguyễn Hữu N là vợ chồng, chị không biết ngày 27/8/2018, Nguyễn Hữu N lấy xe mô tô BKS 35B2 – 395.63, của chị để sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, sau khi vụ án xảy ra chị mới

biết. Hiện nay, chị đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô BKS 35B2 – ***** và chị không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ***Nguyễn Hữu N*** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2018.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy phong bì ghi số 170/2018/GĐMT, bên trong đựng: 0,2680 gam chất dạng tinh thể mầu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine, và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu (đối tượng sau giám định); 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2x2,5)cm, trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh; 01 chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu đen, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/8/2018, tại ngã ba đường trục thôn H, xã G, huyện V, tỉnh N, Nguyễn Hữu N đã có hành vi cất giấu trái phép 0,3815 gam Methamphetamine, để sử dụng cho bản thân.

Bộ luật Hình sự quy định

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a, …….;

b, …….;

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;

…….

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu N đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Ninh B truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khai nhận hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, t□ơng xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo

và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo N là ng□ời sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của Nguyễn Hữu N là 0,3815 gam Methamphetamine. Sau khi lấy mẫu giám định, khối lượng Methamphetamine còn lại 0,2680 gam và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu đã được niêm phong trong phong bì ghi số 170/2018/GĐMT. 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2x2,5)cm, trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh và 01 chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu đen, đã cũ bị cáo không nhận lại, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mô tô BKS 35B2 – ***** thu giữ của Nguyễn Hữu N được bị cáo N sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Trần Thị H. Do vậy, không đặt vấn đề giải quyết.

[10]. Về nguồn gốc số Methamphetamine Nam khai mua của người đàn ông không biết lai lịch và địa chỉ của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

[11] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Nguyễn Hữu N*** phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu N** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/8/2018.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi ghi số 170/2018/GĐMT, bên trong đựng: 0,2680 gam chất dạng tinh thể mầu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine, và toàn bộ vỏ, bao gói niêm

phong ban đầu (đối tượng sau giám định); 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2x2,5)cm, trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh; 01 chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu đen, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/11/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- VKSND huyện V;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành